

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 27/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Mỹ

- Ông Huỳnh Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Thanh M, sinh năm 1975 (tên gọi khác: Bé), tại Đồng Tháp; NĐKTT: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (còn sống) và bà Huỳnh Thị Bạch T (còn sống); có chồng tên Lương Văn B (đã chết) và 04 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009) tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

** Bị hại:*

- Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, Huỳnh Thị Thanh M điều khiển xe mô tô biển số 60Y3 – 7966 chở cháu ngoại từ nhà trọ tại ấp B, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đến tiệm tạp hóa của anh Nguyễn Thành P và chị Nguyễn Thị Bích H cư trú cùng ấp để mua bánh cho cháu. Khi đến quán, M gặp em Nguyễn Thị Hồng N và hỏi mua 02 bịch bánh, lúc này chị Nguyễn Thị Bích H đang nấu ăn trong bếp. Lợi dụng việc em N ra ngoài lấy bánh cho M, M đi vào trong quầy chỗ ngăn tủ bán hàng dùng chân kéo ngăn tủ dưới cùng lấy được một cọc tiền bỏ vào túi quần và dùng chân đẩy ngăn tủ về vị trí ban đầu. Sau đó, M nói em N lấy thêm dầu gội đầu, đường, sữa tắm ở phía trên tủ đựng tiền xong vòng ra ngoài kêu chị H tính tiền. N gọi mẹ là chị Nguyễn Thị Bích H ra thanh toán tiền mua hàng với M, sau đó M điều khiển xe chạy sang chợ Lạc An. Trên đường đi, M ghé trạm đổ xăng và lấy tiền ra đếm được 11 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, tổng cộng 6.200.000 đồng. M trả nợ 5.500.000 đồng và còn giữ lại 700.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Thành P lấy tiền thanh toán tiền mua hàng phát hiện cọc tiền hơn 10.000.000 đồng bị mất nên trình báo Công an xã Tân An. Tại Cơ quan Công an, M khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 700.000 đồng còn lại.

Tang vật thu giữ: 700.000 đồng.

Xe mô tô biển số 60Y3-7966: Chị Huỳnh Thị Phương V mua chưa sang tên, chị V cho bị cáo mượn, không biết M sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không thu giữ xe.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý tang vật: Trả lại cho anh Nguyễn Thành P số tiền 700.000 đồng.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Huỳnh Thị Thanh M tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành P và chị Nguyễn Thị Bích H. Anh P, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 127/CT-VKSVC ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

+ Bị Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm về trả nợ và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 09 giờ 54 phút ngày 19/9/2020, Huỳnh Thị Thanh M lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt số tiền 6.200.000 đồng của anh Nguyễn Thành P và chị Nguyễn Thị Bích H.

Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị hại xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, đang là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Anh Nguyễn Thành P và chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho anh Nguyễn Thành P số tiền 700.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Xe mô tô biển số 60Y3-7966: Chị Huỳnh Thị Phương V mua chưa sang tên, chị V cho bị cáo mượn, không biết M sử dụng xe để trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không thu giữ xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh M 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Nguyễn Thành P và chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung